

BIỂU SỐ 05: TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
KHỐI GIÁO DỤC: CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tân Thành)

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Đơn vị	DT CHI HD THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026			KINH PHÍ THỰC HIỆN KHOẢN, HỢP ĐỒNG THEO ND 111; HỖ TRỢ TIẾNG ANH LỚP 1, 2					KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH GIÁO VIÊN, HỌC SINH NĂM 2026							Hỗ trợ kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2026	Khen thưởng thi đua năm học 2025-2026	Quý tiền thưởng năm 2026 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của biển chế	Tổng dự toán giao sư dụng năm 2026	Ghi chú	
		Chi lương	Chi hoạt động	Tổng cộng	Kinh phí thực hiện hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	Kinh phí thuê khoán giáo viên	Kinh phí thuê khoán nhân viên nấu ăn	Kinh phí hỗ trợ Tiếng Anh lớp 1, 2	Cộng	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí cấp bù học phí	Kinh phí chi chế độ học sinh khuyết tật	Kinh phí chi chế độ học sinh dân tộc rất ít người	Kinh phí chi phụ cấp ưu đãi giáo viên dạy học sinh khuyết tật	Kinh phí dạy tăng cường tiếng việt						Cộng
A	B	1	2	3=1+2	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13	14	15	16=9+10+11+...+15	17	18	20	22=3+8+16+17+18+19	
	TỔNG CỘNG A+B+C	60.055.502	5.055.771	65.111.273	5.849.056	869.400	1.476.000	178.200	8.372.656	142.580	496.134	3.922.866	200.030	70.202	921.000	0	5.752.812	0	424.474	3.117.000	82.778.215	
A	TỔNG KHỐI GD	60.055.502	4.220.771	64.276.273	5.849.056	869.400	1.476.000	178.200	8.372.656	142.580	496.134	2.783.866	200.030	70.202	921.000	0	4.613.812	0	424.474	3.117.000	80.804.215	
I	KHỐI TRƯỜNG MẦM NON	20.181.679	1.344.602	21.526.281	1.766.949	420.000	1.476.000	0	3.662.949	142.580	101.250	618.374	0	8.424	86.664	0	957.292	0	133.900	1.038.810	27.319.232	
1	MN Tân Hòa	7.390.371	467.759	7.858.130	623.629	0	410.000	0	1.033.629	20.160	16.200	247.820	0	0	51.285	0	335.465	0	40.340	381.430	9.648.994	
2	MN Tân Thành	5.258.977	328.795	5.587.772	519.691	120.000	533.000	0	1.172.691	82.100	54.000	142.087	0	0	0	0	278.187	0	42.300	270.630	7.351.580	
3	MN Tân Kim	7.532.331	548.048	8.080.379	623.629	300.000	533.000	0	1.456.629	40.320	31.050	228.467	0	8.424	35.379	0	343.640	0	51.260	386.750	10.318.658	
II	KHỐI TIỂU HỌC	23.642.227	1.422.188	25.064.415	1.771.134	257.400	0	178.200	2.206.734	0	205.200	1.085.801	82.092	22.464	520.595	0	1.916.152	0	159.129	1.185.840	30.532.270	
1	Tiểu học Tân Hòa	7.971.721	363.088	8.334.809	809.501	132.000	0	59.400	1.000.901	0	40.500	437.987	33.696	11.232	194.709	0	718.124	0	56.140	393.340	10.503.314	
2	Tiểu học Tân Thành	7.609.882	587.518	8.197.400	610.892	66.000	0	59.400	736.292	0	113.400	259.427	33.696	0	79.900	0	486.423	0	47.485	373.650	9.841.250	
3	Tiểu học Tân Kim	8.060.624	471.582	8.532.206	350.741	59.400	0	59.400	469.541		51.300	388.387	14.700	11.232	245.986	0	711.605	0	55.504	418.850	10.187.706	
III	KHỐI THCS	16.231.596	1.453.981	17.685.577	2.310.973	192.000	0	0	2.502.973	0	189.684	1.079.691	117.938	39.314	313.741	0	1.740.368	0	131.445	892.350	22.952.713	
1	Trung học cơ sở Tân Hòa	5.894.868	822.967	6.717.835	718.435	64.000	0	0	782.435	0	25.700	392.357	16.850	16.850	125.220	0	576.977	0	44.690	314.350	8.436.287	
2	Trung học cơ sở Tân Thành	4.867.226	362.256	5.229.482	733.079	64.000	0	0	797.079	0	113.440	264.377	50.544	0	126.318		554.679	0	36.925	265.850	6.884.015	
3	Trung học cơ sở Tân Kim	5.469.502	268.758	5.738.260	859.459	64.000	0	0	923.459	0	50.544	422.957	50.544	22.464	62.203	0	608.712	0	49.830	312.150	7.632.411	
B	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Thành		800.000	800.000	0	0	0	0	0	0	0	1.139.000	0	0	0	0	1.139.000	0	0	0	1.939.000	
1	Chi các hoạt động chung của ngành Giáo dục		800.000	800.000					0								0				800.000	
2	Kinh phí cấp bù học phí và chi phí học tập cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục tư thục theo ND 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của chính phủ học kỳ I năm học 2025-2026 (Chế độ học sinh thường trú tại xã Tân Thành học tại trường Cao đẳng công thương Việt Nam)			0					0			1.139.000					1.139.000				1.139.000	
C	Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Thành		35.000	35.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35.000	0

1	Chi hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng		35.000	35.000					0							0				35.000	
---	---	--	--------	--------	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--------	--

